

Bản án số: 95/2022/HS-PT
Ngày 29 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành
Ông Huỳnh Đắc Dương
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoán – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2022/HSPT, ngày 28 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Lâm Quang G, Trần Minh K, Nguyễn Bá P, Võ Minh Nh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

Lâm Quang G, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1997, tại thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số Z, khóm M, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Lâm Anh T (đã chết) và bà Thạch Thị Cẩm D, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt).

Trần Minh K, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2001, tại thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số B, khóm N, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê (hiện nay là sinh viên); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Mạnh C, sinh năm 1967 và bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh K: Luật sư Trương Hoàng O – Văn phòng luật sư Trương Hoàng O, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Võ Minh Nh, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2001, tại thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Hoàng K (đã bỏ địa phương đi) và bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1981; bị cáo

chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh Nh: Luật sư Giang Minh C – Văn phòng luật sư Giang Minh C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Nguyễn Bá P, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1999, tại thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số S, khóm H, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá P: Luật sư Vũ Trung D – Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lâm Quốc H, Lâm Trung T, Lê Mai Vĩnh N, Lâm Anh A, Nguyễn Hoàng M, Trần Văn C, Nguyễn Kim I, Phạm Phú Hoàng E, Nguyễn Th, Hồ Thanh Y, Hồ Thanh V; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2021, Cam Quang L, sinh ngày 16/5/2005, ngụ số V khóm A, phường F, thành phố T xảy ra mâu thuẫn với Đào Trí X, dẫn đến việc L bị X đánh gây thương tích ở vùng trán. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh, L gặp bị cáo Lâm Anh A tại quán nước đầu hẻm chùa M thuộc phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cùng với Tôn Phước R, Nguyễn Minh H và người tên Ph. Tại đây, L nói cho A biết rõ việc bị X đánh gây thương tích và L kêu A gom người lại để đi đánh nhóm người của X ở phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để trả thù thì A đồng ý và không có nói gì còn L thì liên lạc qua mạng Facebook để rủ các bị cáo khác. Một lúc sau, bị cáo Lê Mai Vĩnh N đi đến, nên L kêu bị cáo N lại và nói lại sự việc bị người bên phường B, thành phố T đánh, rồi L nhờ bị cáo N điều khiển xe mô tô chở L đi qua bên phường B để đánh nhau thì bị cáo N đồng ý. L và bị cáo A kêu tất cả đi vào nhà của bị cáo A ở trong hẻm chùa M thuộc phường F, thành phố T lấy hung khí. Vào trong nhà, L trực tiếp lấy 02 (hai) cây dao tự chế loại tuýp sắt, một đầu có hàn lưỡi dao bầu nhọn do những người trong nhóm của L đã chuẩn bị sẵn trước đó nhằm mục đích đánh nhau (Không xác định được ai chuẩn bị và cất giấu tại đây). L cầm một cây dao tự chế dài khoảng 1,5m và đưa cho bị cáo A cầm một cây dao tự chế dài khoảng 1,4m. Sau đó, L kêu bị cáo N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu xanh, biển số 84D1 – 177.62 chở L, còn bị cáo A đi cùng với người tên Ph, R chở H đi đến khu vực bệnh viện mới đang xây dựng thuộc phường F, thành phố T. Trên đường đi L và bị cáo N gặp bị cáo Lâm Quang G một mình điều khiển xe mô tô (xe này bị cáo G mượn của người bạn, không rõ đặc điểm) chạy đến, nên L kêu bị cáo G cùng đi

đánh với nhóm phường B. Do trước đó, L điện thoại rủ bị cáo G cùng đi đánh nhau nên bị cáo G đồng ý và chạy theo L đi đến khu vực bệnh viện mới đang xây dựng. Do xe hết xăng R và H không theo kịp nên quay lại.

Lúc này, các bị cáo Trần Minh K, Trần Văn C, Võ Minh Nh và Nguyễn Bá P đang ngồi uống nước tại công viên phường M, thành phố T thì thấy có hai người thanh niên (Không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chạy đến nói L bị người khác đánh gây thương tích ở đầu và chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm phường B để trả thù. Nghe vậy các bị cáo K, N, P, C thống nhất cùng nhau đi đánh trả thù cho L. Bị cáo Nh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 84B1 – 862.25 chở bị cáo P, còn bị cáo K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SONIC, biển số 84B1 – 903.01 chở bị cáo C đi đến đường K thuộc phường F, thành phố T để bị cáo Nh và C mỗi người lấy 01 cây ống tuýp sắt dài hơn 01 mét đã cắt giấu trong bụi cây trước đó. Bị cáo Nh đưa cây ống tuýp sắt cho bị cáo P cầm rồi bị cáo Nh lên xe tiếp tục điều khiển chở bị cáo P. Trong lúc lấy hung khí, bị cáo K có nhắn tin cho bị cáo Lâm Quốc H để hỏi việc Cam Quang L bị đánh có biết không thì bị cáo H nói là biết và đang đi lên khu vực bệnh viện mới để tập hợp lại. Sau khi trao đổi với bị cáo K, bị cáo H liền điện thoại gặp bị cáo Lâm Trung T để rủ cùng đi đánh nhau với nhóm người bên phường B để trả thù cho L thì bị cáo T đồng ý. Khi đi bị cáo H lấy cây dao tự chế có đặc điểm dài khoảng 1,2m, cán dao là đoạn ống tuýp sắt loại phi 27, trên đầu có gắn lưỡi dao dài khoảng 40m, rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SONIC màu đỏ - đen - trắng, biển số 84B1 – 942.62 đi từ nhà của mình đến nhà của bị cáo T thì gặp T đang ở nhà cùng với bị cáo Nguyễn Hoàng M. Lúc này, bị cáo M biết việc H và T đi đánh nhau với nhóm bên phường B nên xin đi cùng. Bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo T và M ngồi sau đi đến khu vực Bệnh viện mới.

Tại khu vực bệnh viện mới bị cáo N điều khiển xe chở L ngồi sau cầm cây dao tự chế; bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo M và H ngồi sau (bị cáo H cầm cây dao tự chế); do Ph sợ không dám đi cùng nên bỏ đi về trước nên bị cáo A đi cùng người thanh niên không rõ họ tên và vứt bỏ cây dao ở bên đường để thuận tiện việc điều khiển xe chở người thanh niên này ngồi sau cầm theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm; bị cáo G điều khiển xe chở một người thanh niên không rõ họ tên ngồi sau và người này có cầm một cây dao tự chế (không rõ đặc điểm); bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo C ngồi sau cầm một cây tuýp sắt; bị cáo Nh điều khiển xe chở bị cáo P ngồi sau cầm một cây tuýp sắt; ngoài ra còn có nhiều người khác, nhưng do tất cả đều có mang khẩu trang nên các bị cáo không nhìn thấy rõ và không xác định được ai cụ thể. Cả nhóm bắt đầu đi qua phường B, thành phố T bằng hai hướng Cầu V và Cầu X, khi đến hẻm 327 và 331, đường Q đoạn thuộc khóm N, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nơi các bị cáo bên nhóm phường B thường xuyên tập hợp tại đây. Nghe tiếng nẹt pô xe ồn ào và nhìn thấy nhóm L đi từ hướng cầu X đến, bị cáo Nguyễn Th liền chạy vào bên trong hẻm số 331 và la lớn “Tụi nó qua kia!” để thông báo cho nhóm bạn của mình biết thì các bị cáo Phạm Phú Hoàng E, Nguyễn Kim I, Hồ Thanh Y biết là nhóm người của L qua để đánh nhau, nên các bị cáo E, Th, I, Y và Hồ Thanh V liền chạy ra ngoài đầu hẻm; trên đường chạy ra ngoài đường Q, các bị cáo cầm theo gạch, vỏ chai bia, vỏ chai nước ngọt (không có nước bên trong) do các bị cáo đã chuẩn bị trước đó nhằm mục đích đánh nhau với nhóm của L. Bị cáo E chạy ra ngoài đầu hẻm số 331, còn các bị cáo Th, I, Y, V thì chạy ra đầu

hẻm số 327 do hai hẻm này thông với nhau. Khi gặp nhau nhóm của L những người ngồi sau có cầm hung khí gồm L, các bị cáo H, O, C và nhiều người khác đi về phía nhóm phường B, còn những người điều khiển xe thì quay đầu xe chờ sẵn để chờ đồng bọn tẩu thoát.

Hai bên bắt đầu la hét, chửi thề để khiêu khích đánh nhau. Lúc này, bị cáo E ném 04 vỏ chai bia về phía nhóm của L, bị cáo Th ném 03 vỏ chai, bị cáo V, I ném 02 cục gạch, bị cáo Y ném 04 vỏ chai và bị cáo V ném 02 vỏ chai về phía nhóm của L nhưng không trúng và gây thương tích cho ai. Sau khi bị ném, chọi vỏ chai, thì người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) đã sử dụng súng bắn hơi bắn khoảng 3 cái về phía nhóm phường B làm bị cáo E bị thương ở bắp chân và anh Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 10/02/1998, ngụ số X, khóm N, phường B, thành phố T là người đi đường cùng bị thương do đạn bắn ở bàn chân. Sau đó, các bị cáo E, I, Y, V và Nguyễn Thanh Th bỏ chạy vào bên trong hẻm 327 thì bị L cùng với bị cáo H, bị cáo C, bị cáo P và nhiều người khác không xác định rõ rượt đuổi theo. Khi chạy gần đến hẻm 327, bị cáo P nghe bị cáo Nh kêu nên đã quay trở lại, không tham gia đuổi đánh nữa; còn bị cáo C thì tiếp tục đuổi đến đầu hẻm 327, bị nhóm của Y, V đứng bên trong ném vỏ chai ra ngoài nên không đánh gây thương tích được cho ai khác nên quay lại. Lúc này, bị cáo H chạy đến trước quán tạp hoá cô Châu (giáp ranh với hẻm 327) nhìn thấy bị cáo I, Th bên trong nên hô lớn “Nó kia” để cho L biết. L nghe thấy, liền chạy vào bên trong quán tạp hoá và cầm dao chém một cái trúng vào nón bảo hiểm của bị cáo Th, làm cho bị cáo Th té ngã xuống nền nhà, L tiếp tục chém thêm hai cái nữa và gây thương tích cho bị cáo I ở cánh tay trái và cánh tay phải. Lúc này, bị cáo H đứng bên ngoài ngay cửa ra vào, không vào bên trong được do chật hẹp nên cầm dao chém vào tủ kính bên trong để dọa không cho các bị cáo I, Th chạy ra ngoài. Trong lúc L chém gây thương tích cho bị cáo I thì có khoảng 05 người thanh niên trong nhóm của L (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) chạy từ ngoài vào bên trong quán tạp hoá (qua cửa bên hông thông ra hẻm 327) gây thương tích cho bị cáo I, Th và anh Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 17/5/2004, là con của bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1971 chủ quán tạp hoá cô Châu. Bên ngoài đường Q các bị cáo T, G, K, Nh và một số thanh niên khác không rõ tên và địa chỉ đậu xe trên đường cản trở phương tiện lưu thông và hò hét, khiêu khích, nạt bợ xe gây ồn ào. Riêng bị cáo N và A đậu xe trong lề đường chờ đồng bọn chứ không tham gia. Sau khi đánh xong, L, bị cáo H cùng những người khác bỏ chạy ra ngoài và lên xe cho đồng bọn chờ tẩu thoát. Trên đường về bị cáo H dùng lưỡi dao cào xuống mặt đường Q đoạn đầu hẻm 327 để tạo tia lửa và tiếng ồn nhằm hù dọa nhóm người ở phường B.

Sau khi gây thương tích xong, do cây dao bị gãy phần lưỡi rơi lại quán tạp hoá Cô Châu chỉ còn lại phần cán dao là đoạn ống tuýp nên L đã vứt bỏ trên đường đi. Bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo M và bị cáo H đi về nhà của mình, sau đó bị cáo H đi về nhà cất giấu cây dao. Bị cáo K chở bị cáo C, bị cáo Nh chở bị cáo P đi về nhà, trên đường đi bị cáo P đã vứt bỏ cây tuýp sắt, còn bị cáo C mang cây tuýp sắt về nhà cất giấu. Các bị cáo còn lại cũng đi về nhà còn các thanh niên lạ mặt đi đâu không rõ.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 102/CNTT-BVĐKTV ngày 12/4/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác định tình trạng thương tích của Nguyễn

Kim I có các vết thương: Vết thương đầu vùng chẩm phải 08cm; Vết thương cẳng tay phải hai nơi 5.5cm và 04cm; Vết thương kẽ ngón I tay trái 03cm; Vết thương cẳng tay trái 6.5cm; Vết thương cẳng chân phải 05cm; Vết thương vai phải 06cm; Vết thương mông phải 07cm; Vết thương gôi trái 04cm; Vết xây xát da vành tai phải hình “L” 01X01cm, vùng vai phải 07cm, hông phải 11cm và gôi trái 04cm.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào ngày 13/4/2021 đối với Nguyễn Th có các vết thương sau: Vết trầy xước trên cẳng tay phải 0.6cm; Vết trầy xước trên cẳng tay phải 0.7cm; Vết trầy xước trên cẳng tay phải, dạng hình chữ “U” kích thước 2X0.5cm ;10cm; Vết thương không rõ hình trên cẳng tay phải, kích thước 0.5x1.5cm; Vết thương không rõ hình trên cẳng tay phải, kích thước 0.7x1.2cm; Vết thương trên ngực phải, đã khâu, kích thước 0.2x2.5cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 186/CNTT-BVĐKTV ngày 08/6/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác định tình trạng thương tích của Phạm Phú Hoàng E có các vết thương: Vết thương 1/3 trên mặt sau trong cẳng chân phải đường kính 01cm; Cạnh trong gôi phải bầm tím, sưng đau.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 109/CNTT-BVĐKTV ngày 15/4/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Thanh Th có vết thương: Vết thương cổ chân trái do đạn bắn, đầu đạn kẹt đầu dưới xương mác chân trái.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào ngày 17/4/2021 đối với Nguyễn Minh Tr có vết thương sau: Vết trầy xước không rõ hình, ở cổ tay trái, kích thước 0.5x7cm.

+ Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 47/21/TgT ngày 10/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Kim I là 22% (hai mươi hai phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

+ Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 49/21/TgT ngày 13/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Th là 05% (năm phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc và vật cứng có cạnh sắc nhọn, hướng từ trên xuống, từ ngoài vào trong.

+ Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 82/21/TgT ngày 25/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Phú Hoàng E là 03% (ba phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng đâm xuyên từ ngoài vào trong.

+ Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 48/21/TgT ngày 13/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh Th là 04% (bốn phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân là do ngoại lực

tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng đâm xuyên từ ngoài vào trong.

+ Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 51/21/TgT ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh Tr là 02% (hai phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

+ Tại Bản kết luận giám định số: 2336/C09B ngày 29/4/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận: 02 (hai) viên kim loại gửi giám định là đạn chì cỡ 5,6mm, sử dụng cho các loại súng hơi có cỡ nòng 5,6mm; Sử dụng súng phù hợp bắn đạn chì cỡ 5,6mm vào cơ thể người có thể gây thương vong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lâm Quang G, bị cáo Trần Minh K, bị cáo Võ Minh Nh và bị cáo Nguyễn Bá P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Quang G 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Minh Nh 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh K 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá P 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, bị cáo Lâm Quang G kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, bị cáo Võ Minh Nh kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, bị cáo Trần Minh K kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Bá P kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và bị cáo Nguyễn Bá P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Nguyễn Bá P cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó

khẩn, riêng bị cáo Trần Minh K cung cấp tình tiết hiện bị cáo là sinh viên và nộp bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 5.000.000 đồng.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P còn trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và Nguyễn Bá P về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo: Hành động của các bị cáo là rất xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân, gây phản nộ bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhắc nhở phòng ngừa chung. Án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đầy đủ, khách quan, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh và bị cáo Nguyễn Bá P cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cũng như không làm thay đổi tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo gây ra và không đủ điều kiện để xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định pháp luật; bị cáo Trần Minh K nộp tiền khắc phục hậu quả trong vụ án là 5.000.000 đồng, tuy nhiên việc nộp tiền này không liên quan đến việc xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Minh K, nghĩ nên hoàn trả số tiền này lại cho bị cáo Trần Minh K. Ngoài ra, các bị cáo không đưa ra được tình tiết, cơ sở gì đặc biệt mới để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và Nguyễn Bá P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Minh K: bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000đ cho các bị hại trong vụ án và hiện tại bị cáo đang là sinh viên của trường Đại học Trà Vinh, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh K, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục việc học, sửa chữa lỗi lầm, sống là người có ích cho xã hội.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Minh Nh: thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Minh Nh. Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình xảy ra sự việc thì bị cáo Nh chỉ tham gia chở bị cáo P, hoàn toàn không tham gia rượt đuổi hay dùng hung khí; cáo trạng truy tố bị cáo với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là không thỏa mãn yếu tố này nên mong Hội đồng xét xử xem xét làm rõ hành vi của bị cáo là vi phạm ở khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự mới phù hợp.

Vì vậy, kiến nghị Hội đồng xét xử chuyển khung vi phạm cho bị cáo tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Tại Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành thật khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự nên mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo Võ Minh Nh được hưởng án treo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá P: Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bá P: Khi đi bị cáo hoàn toàn không có sự chuẩn bị ban đầu để mang theo hung khí, hung khí là của bị cáo Nh đưa cho bị cáo P sau đó; khi đến hiện trường bị cáo P hoàn toàn không tham gia đánh nhau với ai, chỉ chạy chưa đến đầu hẻm thì bị cáo đã quay trở lại. Chứng tỏ bị cáo không tham gia thực hiện hành vi đến cùng mà chỉ tham gia theo sự rủ rê của bạn bè nên vai trò của bị cáo là thứ yếu, không xâm phạm nghiêm trọng về khách thể của tội phạm này. Đồng thời, bản thân bị cáo từ nhỏ đã mồ côi cha và sống xa mẹ, bị cáo sống cùng ông bà nội lớn tuổi, đã mất sức lao động nên hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng và 50 năm tuổi Đảng. Tuy các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo P có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ so với các bị cáo khác bị truy tố cùng tội danh và khung hình phạt nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cùng khung hình phạt với các bị cáo khác là không công bằng cho bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho bị cáo Nguyễn Bá P được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không nói lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Kháng cáo của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và Nguyễn Bá P là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với kháng cáo của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và Nguyễn Bá P. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và Nguyễn

Bá P đều thông nhất thừa nhận do có mâu thuẫn từ trước với Đào Trí X nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/4/2021, Cam Quang L gặp Lâm Anh A tại quán nước đầu hẻm chùa M thuộc phường F, thành phố T, tại đây L kêu A gom người lại để đi đánh nhóm người của X ở phường B, thành phố T để trả thù cho L thì A đồng ý, đến khoảng 20 giờ cùng ngày Lê Mai Vĩnh N chở Cam Quang L; Lâm Trung T chở Lâm Quốc H cùng các bị cáo khác đi xe mô tô và đem theo hung khí là dao tự chế, ống tuýp sắt đến khóm N, phường B, thành phố T. Tại đây nhóm người bên Cam Quang L gặp nhóm người bên phường B, hai bên bắt đầu la hét, chửi thề, kêu khích đánh nhau. Lúc này, Cam Quang L dùng dao rượt chém gây thương tích cho Nguyễn Kim I với tỷ lệ thương tật là 22%; Nguyễn Th với tỷ lệ thương tật là 05% và Nguyễn Minh Tr với tỷ lệ thương tật là 02%. Riêng các bị cáo Lâm Quốc H, Lâm Trung T, Nguyễn Hoàng M, Lâm Quang G, Trần Văn C, Trần Minh K, Võ Minh Nh, Nguyễn Bá P, Phạm Phú Hoàng E, Nguyễn Kim I, Nguyễn Th, Hồ Thanh V và Hồ Thanh Y dùng hung khí dao tự chế, tuýp sắt, chai thủy tinh la hét, chửi thề, net pô xe để khích lệ thành viên trong nhóm và rượt đuổi đánh nhau giữa hai nhóm, gây náo loạn kéo dài từ 10 đến 20 phút cả khu vực trên đường Q đoạn thuộc khóm N, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Lời khai thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và Nguyễn Bá P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và Nguyễn Bá P là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K và Nguyễn Bá P hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi và nhận thức được việc dùng hung khí rượt đuổi đánh nhau gây mất trật tự nơi công cộng là vi phạm pháp luật. Hành động của các bị cáo là rất xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân, gây phần nộ bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân; tình hình an ninh trật tự tại thành phố T hiện nay đang diễn ra rất phức tạp, sau vụ án này xảy ra thì nhóm phường F và nhóm phường B tiếp tục thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và gần đây đã xảy ra xung đột giữa hai nhóm, dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay nhất là tầng lớp thanh thiếu niên tụ tập băng nhóm có vũ khí sẵn sàng gây án dù đó chỉ là những mâu thuẫn, xích mích nhỏ nhặt trong cuộc sống.

[3.2] Về các tình tiết giảm nhẹ xem xét cho các bị cáo:

Đối với các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết như các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lâm Quang G 02 năm tù và bị cáo Võ Minh Nh 02 năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng

được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đặc biệt là trong thời điểm ngày càng gia tăng loại tội phạm này. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lâm Quang G và bị cáo Võ Minh Nh cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuy nhiên tình tiết này không làm thay đổi tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo gây ra, cũng như việc áp dụng khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng theo quy định pháp luật cho các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh.

Đối với các bị cáo Trần Minh K, Nguyễn Bá P: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết như các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Trần Minh K có ông ngoại là ông Đoàn Văn Sáu là liệt sĩ; bị cáo Nguyễn Bá P có ông nội là ông Nguyễn Bá Phùng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và huy hiệu 55 năm tuổi Đảng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Minh K 02 năm tù và bị cáo Nguyễn Bá P 02 năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đặc biệt là trong thời điểm ngày càng gia tăng loại tội phạm này. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Bá P cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuy nhiên tình tiết này không làm thay đổi, phát sinh tình tiết giảm nhẹ, cũng như việc áp dụng khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng theo quy định pháp luật cho bị cáo. Riêng bị cáo Trần Minh K có nộp khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tuy nhiên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T không quyết định buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại và cũng không có kháng cáo liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên việc khắc phục này không liên quan đến việc xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Minh K, nghĩ nên hoàn trả số tiền này lại cho bị cáo Trần Minh K.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Ngoài nội dung kháng cáo của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P, trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm còn có một số sai sót như: Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện trong vụ án này có các bị hại: Nguyễn Kim I, Nguyễn Th và Nguyễn Minh Tr nhưng tại quyết định đưa vụ án ra xét xử và phân đầu của bản án chỉ xác định một bị hại là Nguyễn Minh Tr, đến phần quyết định của bản án lại tuyên “Buộc bị cáo Lâm Trung T bồi thường cho bị hại Nguyễn Kim I và Nguyễn Th 4.346.448 đồng (bốn triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng), ... Riêng bị hại anh Nguyễn Minh Tr không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết” là không nhất quán. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không xác định Nguyễn Kim I, Nguyễn Th (là các bị cáo) đồng thời cũng là bị hại trong vụ án tại quyết định đưa vụ án ra xét xử và phân đầu của bản án là thiếu sót, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp đầy đủ cho Nguyễn Kim I và Nguyễn Th khi tham gia tố tụng. Đồng thời, vụ án này có nhiều bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội có vai trò đồng phạm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Những thiếu sót nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc giữ nguyên án sơ thẩm phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P về việc yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P đã được Hội đồng xét xử xem xét nhưng không phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố:

Các bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Quang G 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Minh Nh 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh K 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá P 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hoàn trả lại cho bị cáo Trần Minh K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002033 ngày 21/11/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thu.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo Lâm Quang G, Võ Minh Nh, Trần Minh K, Nguyễn Bá P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Cơ quan THAHS CA thành phố T;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Minh Tự - Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Văn Mến

